

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2025, Sở Y tế xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của Sở, trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC); nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, hấp dẫn cho các nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các phòng chức năng Sở, các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục đẩy mạnh CCHC toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chức năng, các đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tham mưu xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động (CCVC, NLĐ).

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra, rà soát và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với các văn bản trái pháp luật.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Từ 98% trở lên số hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền của Sở được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC cao hơn năm 2024.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Y tế.

- 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần.

- 100% TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các phòng chức năng, các đơn vị tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa phòng chức năng, các đơn vị trong giải quyết TTHC; hạn chế thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC sai sót, quá hạn.

- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm đầu mối kiểm soát TTHC để nâng cao kỹ năng xử lý công việc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo chương trình, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng lộ trình đề ra.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC, NLĐ; tập trung rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, thực hiện giảm đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa chính quyền các cấp, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn, trách nhiệm; phát huy sự năng động, sáng tạo, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt Đề án vị trí việc làm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoặc khi Bộ Y tế có sự điều chỉnh về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

- Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Cập nhật Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh bảo đảm theo quy định và đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và

thực tiễn. Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ CCVC, NLĐ theo vị trí việc làm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tổ chức hiệu quả các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC, NLĐ. Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với CCVC, NLĐ đảm bảo thực chất, khách quan, đúng quy định.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng CCVC, NLĐ; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công được HĐND, UBND tỉnh giao; 100% các vấn đề sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách tài chính công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng vốn, sử dụng ngân sách, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử các cấp chính quyền đạt 100%.

- 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Trang Thông tin điện tử của Ngành đáp ứng đầy đủ yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật và được cập nhật thông tin thường xuyên, kịp thời.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đảm bảo hoạt động ổn định hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng để giải quyết công việc.

- Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng phải được ký số đầy đủ theo quy định. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng ngay khi bắt đầu thực hiện.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng để phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh giải quyết hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến.

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai xây dựng Kế hoạch trước ngày **15/01/2025**.

- Thực hiện báo cáo công tác CCHC theo quy định định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các phòng chức năng Sở

2.1 Giao Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện các chỉ tiêu, nội dung về công tác cải cách tài chính công, bố trí kinh phí hợp lý để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Ngành đạt hiệu quả.

2.2 Giao Phòng Tổ chức Cán bộ chủ trì công tác Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ, và chủ trì tham mưu Kế hoạch về việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ y tế công năm 2025.

2.3 Giao phòng Nghiệp vụ Y dược chủ trì tham mưu các nội dung, nhiệm vụ về việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của phòng.

2.4 Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại Cơ quan Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo hiệu quả, chất lượng và đúng yêu cầu, tiến độ đề ra; tổng hợp và báo cáo đúng thời hạn theo quy định.

3. Thời gian chốt số liệu và thời hạn báo cáo

a) Thời gian chốt số liệu

- Báo cáo Quý I: Chốt số liệu tính từ ngày 05/12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 04/3 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chốt số liệu tính từ ngày 05/12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 04/6 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo Quý III: Chốt số liệu tính từ ngày 05/6 đến hết ngày 04/9 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo năm: Chốt số liệu tính từ ngày 05/12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 04/12 thuộc kỳ báo cáo.

b) Thời hạn báo cáo

Các phòng, đơn vị tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) chậm nhất ngày 02 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử của Ngành (đăng tải);
- Lưu: VT, VP ^(Nh).

GIÁM ĐỐC**Võ Thị Ái Liễu**